TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1625/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 1482/2019/HNST ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Sĩ V.

Địa chỉ: thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Và bà Phạm Thị T.

Địa chỉ: phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Sĩ V và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2016, ngày 02 tháng 03 năm 2016 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Sĩ V và bà Phạm Thị T không còn giá trị.

- Về con chung: Đôi bên thỏa thuận bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung Lê Huyền Bảo A, sinh ngày 11/06/2017; ông V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Lê Sĩ V và bà Phạm Thị T thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/0107668 ngày 21/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

2AAK
KBO*
αεαβχ
α+

1482-HNST-21.10.19
18.11.2019 09:20
LÊ SĨ V